

Bản án số: **73/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/9/2021

Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình
giữa anh Đoàn Văn T và chị Nông Thị H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thái Thịnh.

2. Ông Ngô Cao Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/6/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Nông Thị H, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn anh Đoàn Văn T trình bày:

Anh và chị Nông Thị H kết hôn năm 2009, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn; được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn ngày 17/7/2009 tại UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi

kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của vợ chồng ban đầu hạnh phúc, từ tháng 9 năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm công ty có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến không chăm lo tới gia đình, bỏ mặc con cái. Anh và hai bên gia đình đã khuyên bảo chị H để chị suy nghĩ lại chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng chị H không thay đổi nên vợ chồng ngày càng bất đồng quan điểm, không hòa hợp dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc tới nhau nữa. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn không thể hòa giải được, không thể tồn tại gia đình hạnh phúc nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nông Thị H.

Về con chung: Anh xác định anh và chị Nông Thị H có 02 người con chung là cháu Đoàn Thị Vân A, sinh ngày 29/3/2009 và cháu Đoàn Thu H, sinh ngày 11/3/2011, hiện các cháu còn nhỏ, đang ở cùng với anh. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu vì chị H đi đâu không rõ địa chỉ không thể chăm sóc chu đáo cho các cháu được. Anh không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Nông Thị H đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng chị H đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay chị Nông Thị H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nhà mẹ đẻ chị H ở thôn 17, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, thỉnh thoảng chị H có về nhà mẹ đẻ và nhà chồng tại thôn C, xã V, huyện S.

Theo lời khai của bà Đặng Thúy S (là bác dâu của chị H) thì anh T và chị H có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau ngày cưới anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn C, xã V, huyện S. Khoảng năm 2016 thì anh T và chị H có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H đi làm ăn xa, vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn hòa hợp nữa. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh chị vẫn không thay đổi. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2019 tới nay không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Hiện nay, chị H đang đi làm ở tỉnh Quảng Ninh, có liên lạc với gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể. Gia đình có nhận được các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho chị H biết nhưng chị H không về giải quyết được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định. Đối với đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự (không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương).

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56,

57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn T được ly hôn với chị Nông Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Vân A, sinh ngày 29/3/2009 và cháu Đoàn Thu H, sinh ngày 11/3/2011 cho anh Đoàn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Anh Đoàn Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Đoàn Văn T và chị Nông Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2009 tại UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định chị Nông Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã V, huyện S, thỉnh thoảng có về thăm nhà. Hiện chị H đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nên không rõ chị H ở đâu làm gì. Nhưng chị H vẫn liên lạc, thỉnh thoảng về thăm gia đình tại thôn 17, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập chị H đến Tòa án để giải quyết, gia đình chị H đã thông báo cho chị H nhưng chị H vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ. Như vậy, chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn T và chị Nông Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 17/7/2009 tại UBND xã Vĩnh Lợi là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2019 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ.

Bản thân anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, chị H không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy chị H cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh T là chính đáng và có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Đoàn Văn T là xử cho anh T được ly hôn với chị Nông Thị H.

[5] Về con chung: Anh Đoàn Văn T và chị Nông Thị H có 02 con chung là cháu Đoàn Thị Vân A, sinh ngày 29/3/2009 và cháu Đoàn Thu H, sinh ngày 11/3/2011. Xét thấy, các cháu còn nhỏ, hiện đang ở cùng với anh T, các cháu có nguyện vọng được ở với anh T, anh T hiện có nơi cư trú, công việc ổn định; chị H không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao hai cháu Đoàn Thị Vân A và Đoàn Thu H cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đoàn Văn T xác định không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Anh Đoàn Văn T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị H không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn T được ly hôn với chị Nông Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thị Vân A, sinh ngày 29/3/2009 và cháu Đoàn Thu H, sinh ngày 11/3/2011 cho anh Đoàn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nông Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đoàn Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003888 ngày 14/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Nông Thị H không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Vĩnh Lợi- Sơn Dương;
- UBND xã Lang Quán-Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Minh Khánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Vượng

Ma Quốc Thể

Hoàng Thị Minh Khánh